

Số /UBND – NN
V/v tăng cường các biện pháp
phòng chống một số bệnh nguy
hiểm trên thủy sản nuôi.

Quảng Xương, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Theo dự báo, trong thời gian tới, có thể xảy ra tác động bất lợi của môi trường, thời tiết thay đổi, nắng nóng, mưa lũ...làm môi trường sống thủy sinh thay đổi, trong khi hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản của chúng ta chưa đáp ứng được các yêu cầu sản xuất; đặc biệt việc nuôi trồng thủy sản theo hướng truyền thống, quảng canh rất khó kiểm soát về môi trường, dịch bệnh. Vì vậy, nguy cơ các loại dịch bệnh thủy sản xảy ra trên địa bàn trong thời gian tới là rất cao. Để chủ động phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản nhằm giảm thiểu thiệt hại, đảm bảo điều kiện cần thiết cho nuôi trồng thủy sản phát triển. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh trên động vật thủy sản với các nội dung sau:

1. Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 12/12/2021 của UBND huyện Quảng Xương về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản và tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022. Đồng thời phân công lực lượng chủ động triển khai giám sát dịch bệnh tại các vùng nuôi để kịp thời phát hiện sớm dịch bệnh và có biện pháp xử lý hiệu quả nhằm ngăn chặn dịch bệnh nhanh nhất khi mới phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp không khai báo dịch bệnh, vớt, xả động vật thủy sản mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh ra môi trường, không chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh thủy sản, cập nhật thông tin và thông báo kịp thời từ thôn, xã, huyện theo đúng quy định.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật về thú y, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và hướng dẫn người nuôi thực hiện tốt một số giải pháp kỹ thuật sau:

2.1. Vùng nuôi tôm nước lợ:

- Đối với nguồn nước cấp dựa trên kết quả của các đợt quan trắc để có giải pháp xử lý, kế hoạch tích trữ và sử dụng nguồn nước cấp hợp lý. Các cơ sở nuôi cần tuân thủ quy trình lấy nước và xử lý nguồn nước cấp trước khi cấp vào ao nuôi. Một số biện pháp cụ thể để xử lý nguồn nước cấp:

+ Độ kiềm thấp: Sử dụng vôi Dolomite, NaHCO_3 để nâng độ kiềm nước nguồn cấp trong ao lắng lên khoảng phù hợp 60-180mg/l trước khi cấp vào ao nuôi.

+ Độ mặn thấp: Tích trữ nguồn nước, chỉ thay lượng nước khoảng 10-20% để tránh giảm độ mặn trong ao nuôi đột ngột.

+ N-NH₄, N-NO₂, COD cao hơn giới hạn cho phép: Tăng cường chạy quạt khí để giảm nồng độ, sử dụng các chế phẩm sinh học cải thiện môi trường.

+ TSS cao hơn giới hạn cho phép: Lấy nước qua túi lọc.

+ Mật độ Vibrio tổng số cao: Sử dụng các hóa chất diệt khuẩn được phép dùng trong nuôi trồng thủy sản để xử lý theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Quản lý môi trường, chăm sóc tôm nuôi:

+ Duy trì mực nước trong ao từ 1,2-1,5m để giữ ổn định nhiệt độ, pH, độ mặn và độ kiềm trong ao nuôi.

+ Duy trì ổn định pH trong giới hạn cho phép (7,5-8,5) và dao động giữa sáng và chiều không quá 0.5 đơn vị. Nếu pH giảm thấp thì sử dụng vôi Dolomite với liều lượng 0.5-1 kg/100m² vào thời điểm từ 21-24 giờ. Nếu pH > 8.5 có thể dùng đường cát với liều lượng 0.3kg/1.000m² hoặc dùng chế phẩm sinh học hoặc thay bớt nước. Nếu pH biến động lớn trong ngày trên 0.5 đơn vị thì sử dụng vôi Dolomite với liều lượng 1-2 kg/100m² để tăng độ cứng và hệ đệm nước ao.

+ Vùng nuôi có độ kiềm thấp có thể dùng 20kg Dolomite trộn với 16kg mật rỉ đường (dùng cho 3.000m³ nước), đập kín, ủ 12 giờ, không thêm hay cho nước vào. Sau đó rải đều trên mặt ao, nếu hôm sau đo chưa đạt nên tạt thêm đến khi đạt giá trị 60-180 mg/l mới ngừng.

+ Dự trữ nước sạch trong ao lắng để cung cấp hoặc thay thế một phần ao nuôi khi cần thiết; Bỏ sung khi mực nước trong ao thấp hơn 1,5m hoặc thay nước khi các thông số môi trường nằm ngoài giới hạn thích hợp, nước ao nuôi có màu xanh đậm, vàng đậm, đen hoặc có nhiều váng bọt nổi trên mặt nước.

+ Khi trời mưa nhiều, tạo rãnh thoát nước và bón vôi quanh bờ ao trước và sau khi trời mưa nhằm tránh hiện tượng pH, độ mặn, độ kiềm trong ao giảm đột ngột.

+ Cho ăn với khẩu phần và chế độ ăn hợp lý theo kích cỡ và mật độ tôm nuôi, giảm 15-30% lượng thức ăn trong những ngày nắng nóng. Định kỳ 10-15 ngày/lần bổ sung Vitamin C, khoáng vi lượng. Sử dụng men tiêu hóa trộn vào thức ăn, thời gian mỗi đợt từ 5-7 ngày để tăng cường sức đề kháng, giúp tôm lột xác đồng loạt và nhanh cứng vỏ. Sử dụng các loại chế phẩm định kỳ 10-15 ngày/lần để hạn chế khả năng nhiễm bệnh do vi khuẩn gây ra, đồng thời góp phần cải thiện và giữ môi trường được sạch giúp tôm nuôi sinh trưởng tốt.

+ Thường xuyên quan sát hoạt động, phản ứng, màu sắc, đường ruột, gan tụy và phân tôm hàng ngày hoặc khi màu nước ao nuôi thay đổi bất thường hoặc mưa kéo dài để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tuyệt đối không tháo nước ra ngoài môi trường khi chưa qua xử lý.

+ Hạn chế người không có nhiệm vụ đi vào cơ sở nuôi, người chăm sóc, quản lý cơ sở nuôi hạn chế sang cơ sở bị bệnh; trường hợp cần vào ao thì cần thay quần áo và lội qua bể nước khử trùng (Chlorine, formol 5%).

+ Sử dụng vôi bột (CaO) rải xung quang bờ ao, đắp chặt cống cấp và thoát nước, quây lưới quanh bờ ao để ngăn chặn xâm nhập của cua, còng, cá...vào khu vực nuôi

2.2. Đối với nuôi ngao:

- Chủ động duy trì mật độ nuôi phù hợp. Cỡ giống từ 400-600 con/kg mật độ thả từ 180-200 con/m²; dưới 250 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 500-800 con/kg; 250-350 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 800-2000 con/kg.

- Đối với ngao đạt cỡ thu hoạch (50-70 con/kg) cần khẩn trương thu hoạch tránh thiệt hại xảy ra khi điều kiện không thuận lợi. Đối với ngao chưa đạt cỡ thu hoạch thì chủ động san thưa không để mật độ nuôi quá dày.

- Thường xuyên vệ sinh, san phẳng mặt bãi nuôi, khai thông các vùng nước đọng, gia cố, vệ sinh lưới vây tạo sự thông thoáng cho nước triều lên xuống; thu gom ngao chết trên bãi và xử lý đúng quy định tránh làm ô nhiễm môi trường.

- Theo dõi chặt chẽ biến động của thời tiết và môi trường nước, khi phát hiện ngao nuôi có dấu hiệu bất thường hoặc bị chết rải rác cần hướng dẫn biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời. Nếu phát hiện ngao chết phải thu gom, xử lý ngay để tránh lây lan sang các cá thể còn sống.

2.3. Đối với thủy sản nuôi nước ngọt:

- Duy trì mực nước trong ao nuôi từ 1,5-2,0m, tích cực tạo oxy cho ao nuôi bằng máy quạt nước, máy sục khí hoặc dùng máy bơm bơm ngược lại ao. Những nơi có điều kiện thay nước thì thay từ 15-20% lượng nước cũ và cấp thêm nước mới vào ao dưới dạng phun mưa (tốt nhất vào sáng sớm).

- Theo dõi, quản lý môi trường ao nuôi chặt chẽ, sớm phát hiện các biến động và điều chỉnh các yếu tố môi trường về ngưỡng thích hợp. Trong những ngày nắng nóng cần giảm lượng thức ăn từ 30-40% hoặc cắt bỏ bữa ăn vào buổi trưa, khẩu phần ăn cần bổ sung thêm các vitamin, khoáng chất...để tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi; Tăng cường sử dụng chế phẩm vi sinh nhằm cải thiện chất lượng nước, hạn chế việc thay nước thường xuyên.

- Chủ động thu hoạch thủy sản nuôi đạt kích thước thương phẩm ngay sau khi thiếu nước, hạn hán xảy ra.

2.4. Đối với cá nuôi lồng:

- Thực hiện nuôi đúng mật độ, giãn thưa khoảng cách giữa các lồng/bè nuôi; sử dụng thức ăn đủ số lượng và đảm bảo chất lượng. Lựa chọn đối tượng nuôi có thời gian sinh trưởng ngắn, nhanh thu hoạch, phù hợp với điều kiện vùng nuôi.

- Định kỳ vệ sinh vệ sinh lồng nuôi để loại bỏ các sinh vật bám vào lưới lồng để đảm bảo sự lưu thông nước.

- Đối với cá nuôi đạt kích cỡ thương phẩm cần khẩn trương thu hoạch để giảm thiểu thiệt hại.

UBND huyện đề nghị UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện tốt các nội dung trên. Trong quá trình chỉ đạo việc quản lý môi trường, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh, khi phát hiện thủy sản nuôi có hiện tượng chết, đề nghị thông tin về UBND huyện qua phòng NN&PTNT để phối hợp xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Thế Anh